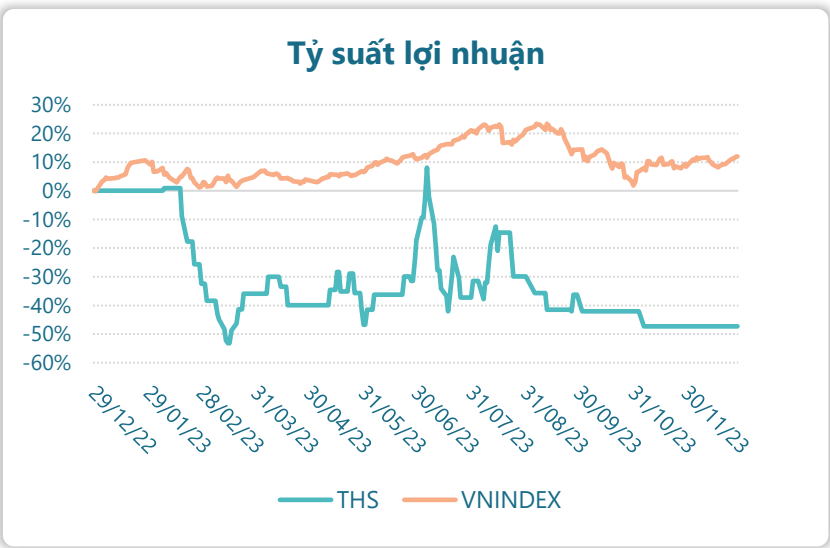
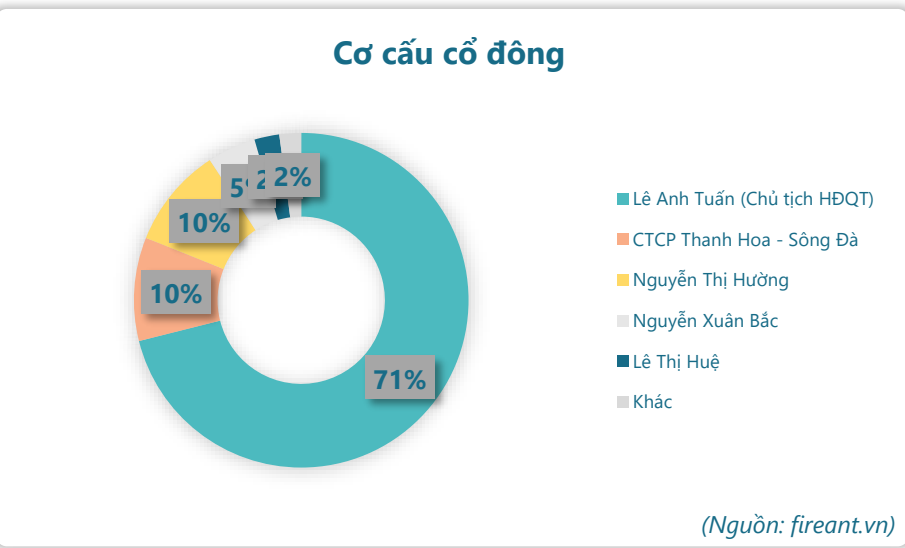
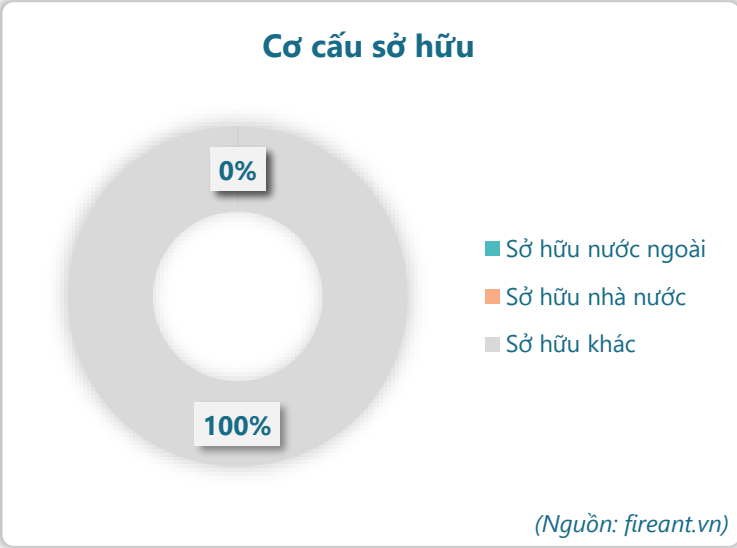
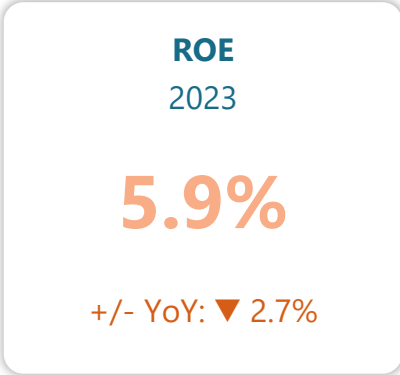
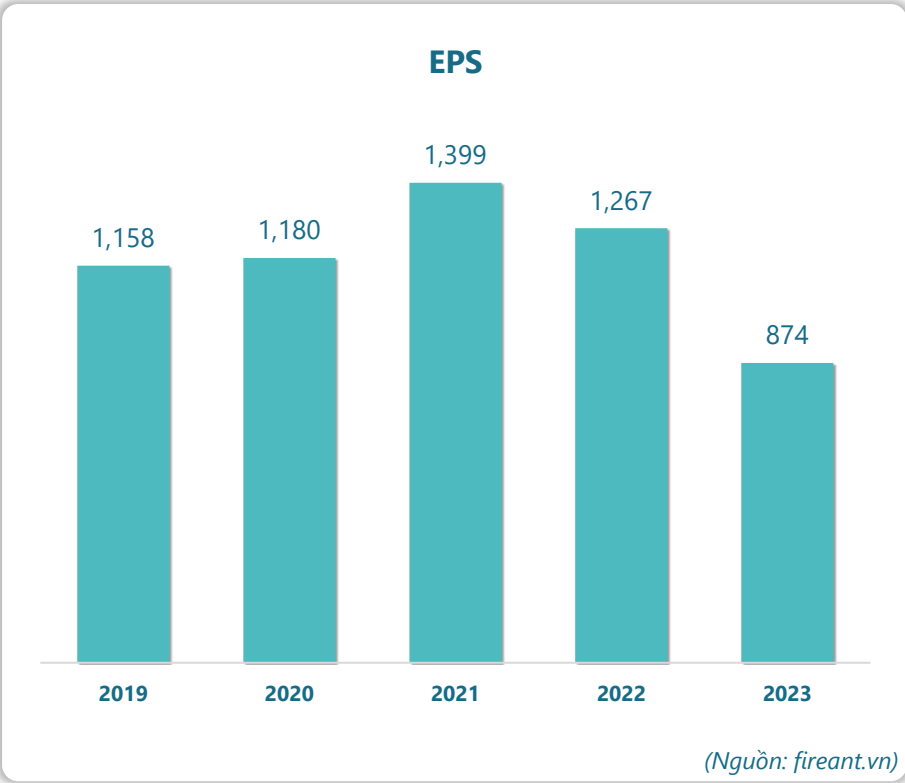
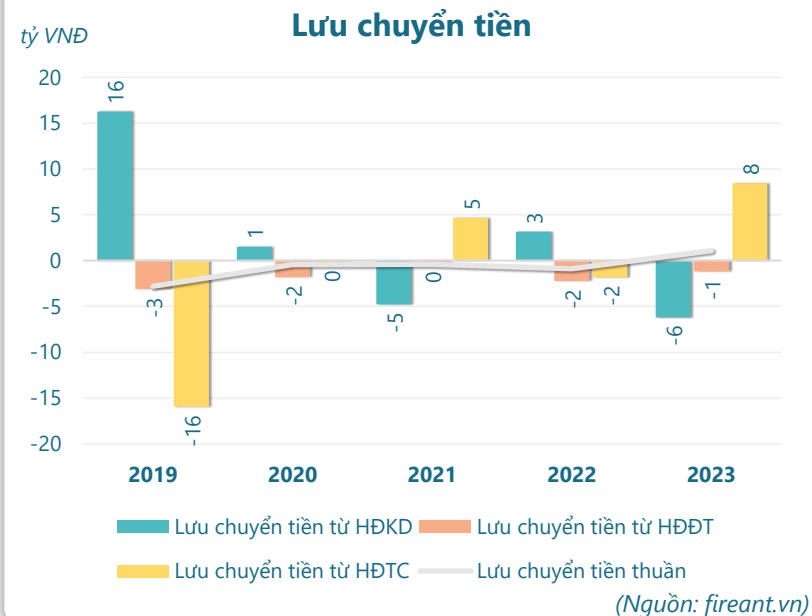
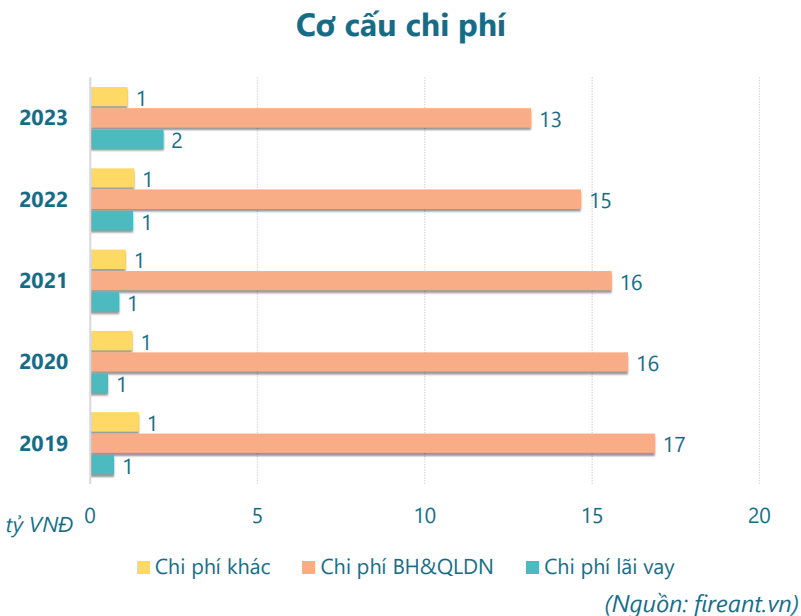
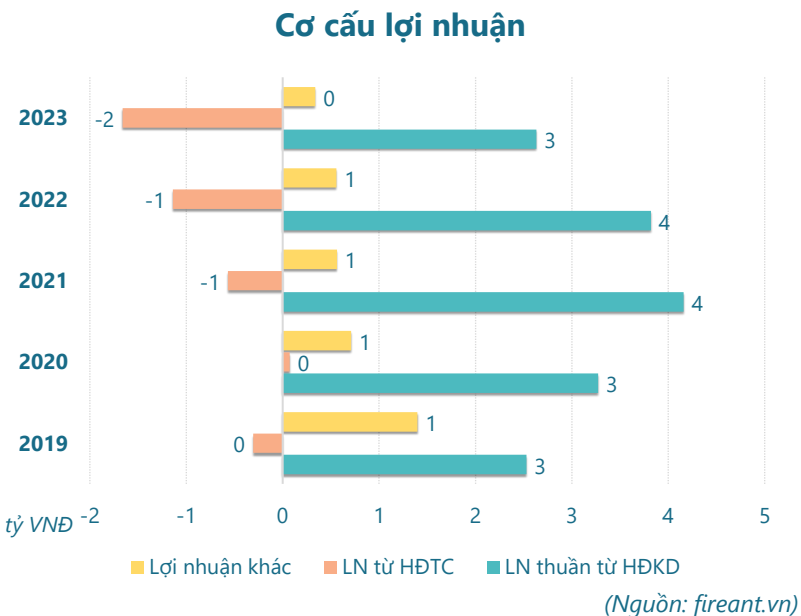
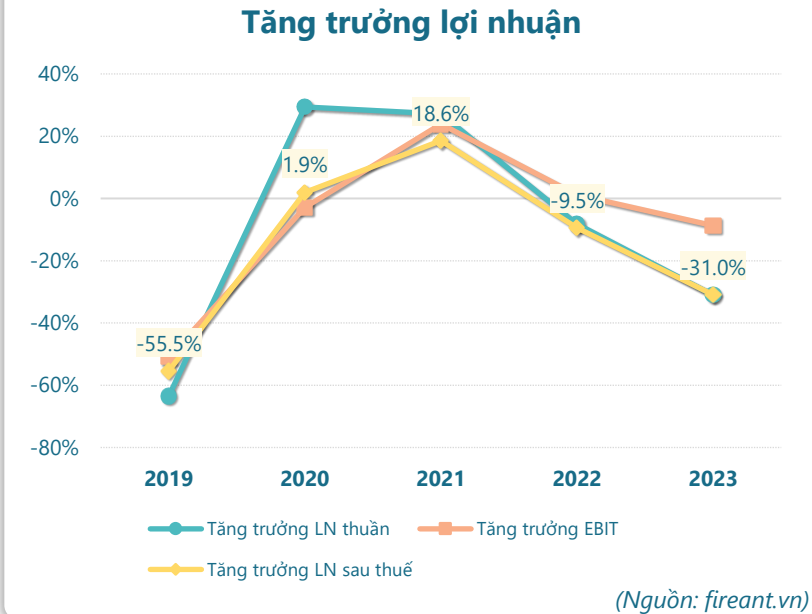
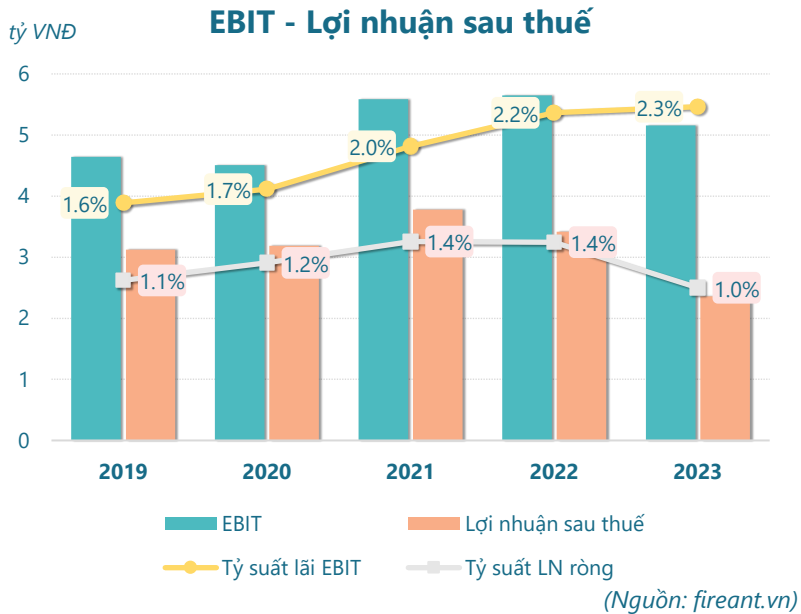
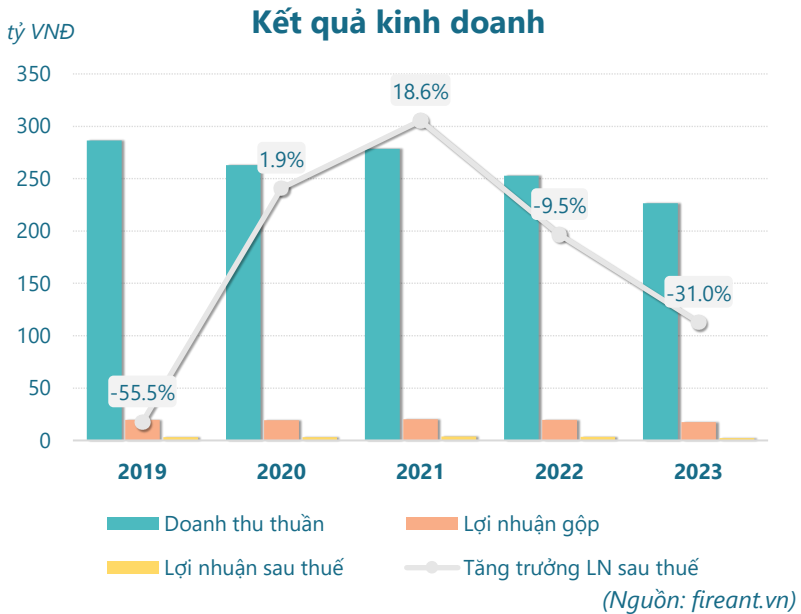


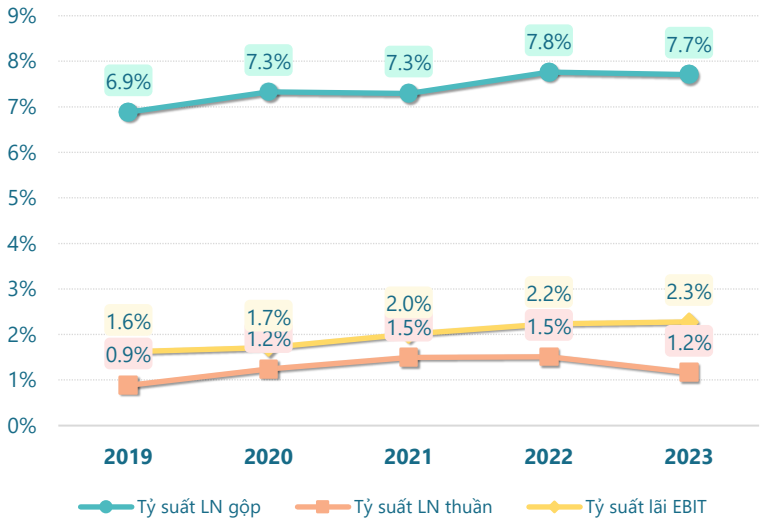
Ngày	10,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-9.1%	-51.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,877 - 20,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	27
Số lượng CPLH (CP)	2,700,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.17)
EPS	876
P/E	11.4



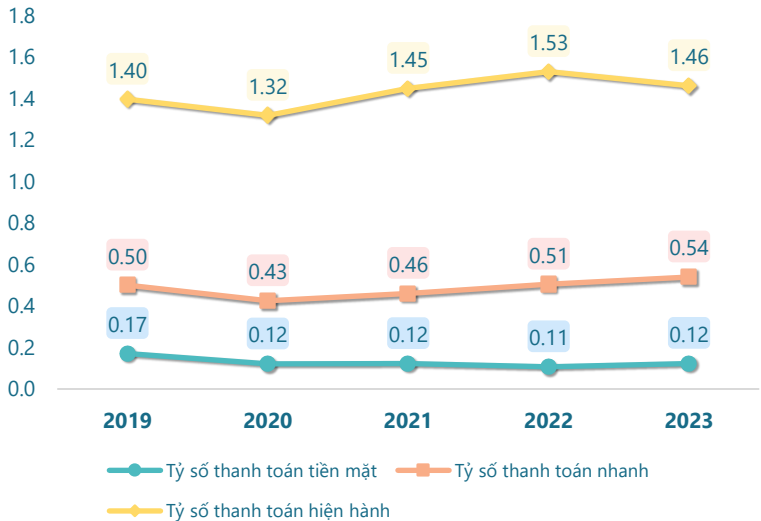


Tỷ suất lợi nhuận



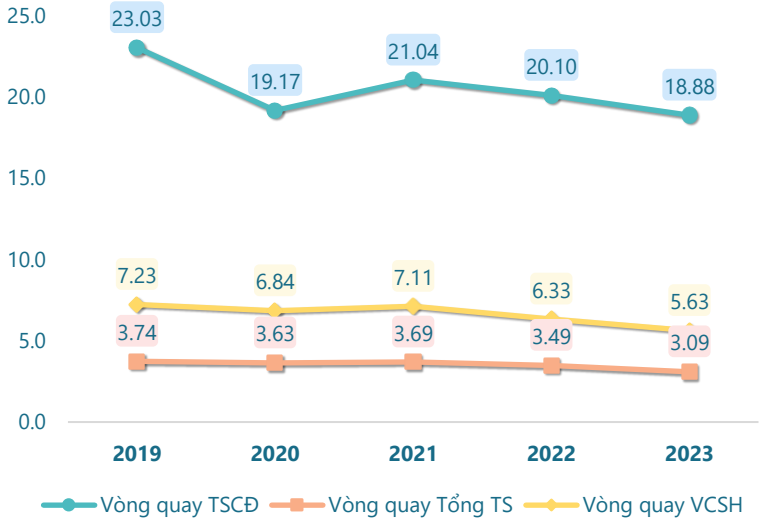
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



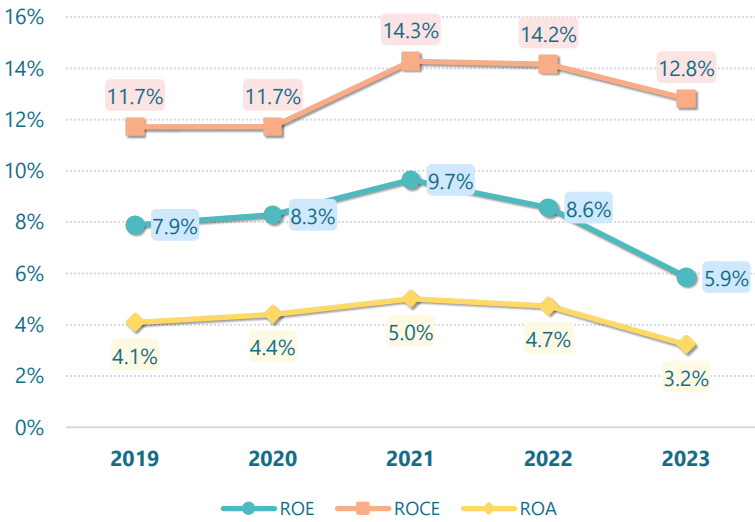
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



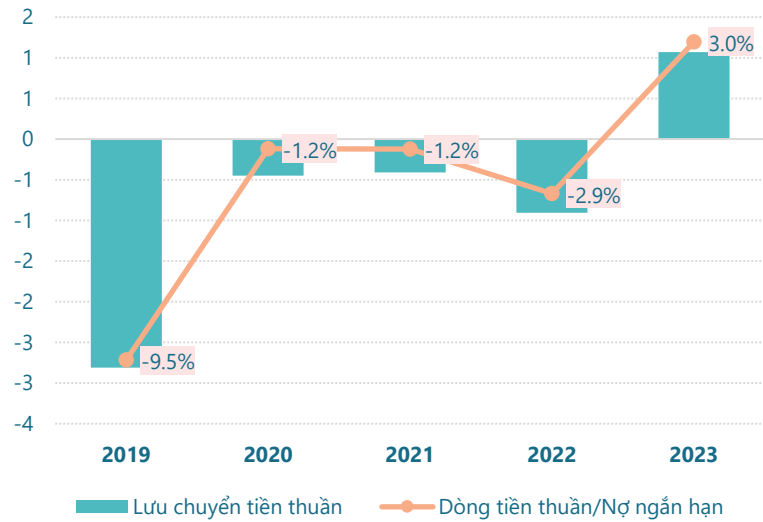
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



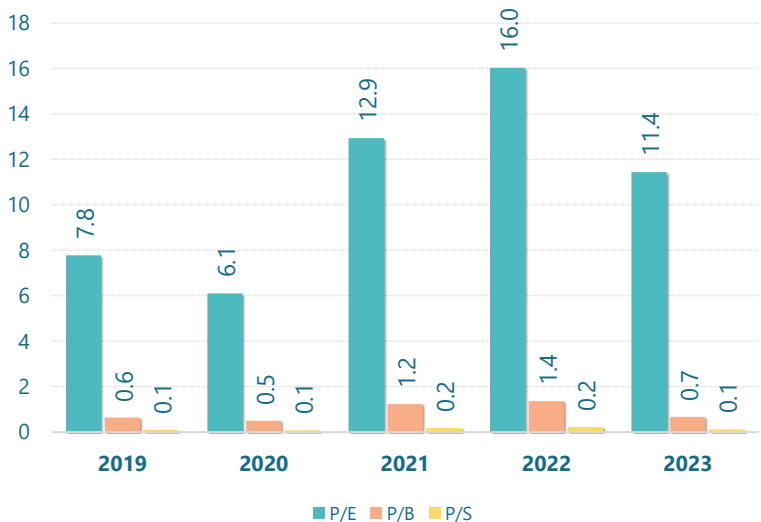
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)